

## BÁO CÁO

### **Kết quả rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện nội dung Công văn số 1294/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 04/4/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ tại các huyện nghèo, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 30a trên địa bàn các huyện nghèo trong thời gian qua**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Theo quy định của Nghị quyết số 30a và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 06 huyện nghèo, gồm: Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ và Minh Long thuộc diện được đầu tư, hỗ trợ theo Nghị quyết 30a. Để Nghị quyết của Chính phủ đi vào cuộc sống, sau khi có Nghị quyết 30a, tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực, **chủ động chỉ đạo kịp thời triển khai thực hiện** các chính sách của Nghị quyết 30a, cụ thể:

+ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Công văn số 1512/CV-TU ngày 05/02/2009; UBND tỉnh ban hành Công văn số 461/UBND-VX ngày 03/3/2009 chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ, tiến hành thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 30a của tỉnh, ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc theo dõi, giúp đỡ các huyện nghèo. **Ngay trong năm 2009 tỉnh đã tích cực tổ chức thực hiện** các chính sách đặc thù theo Nghị quyết 30a.

+ Căn cứ Nghị quyết 30a của Chính phủ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/10/2011, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh, UBND các huyện nghèo cũng đã ban hành Đề án thực hiện chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a.

+ Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội đoàn thể tỉnh đã tham gia vận động hội viên, đoàn viên

của mình trong thực hiện Nghị quyết 30a. Trong đó, thông qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh cho vay để giải quyết việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình; đồng thời tổ chức nhiều lớp tập huấn, truyền nghề, hỗ trợ sản xuất cho hội viên, đoàn viên ở 06 huyện nghèo.

+ Các Sở, Ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo 30a tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được phân công như: xây dựng kế hoạch tổ chức dạy nghề, xuất khẩu lao động; hỗ trợ nhà ở cho người nghèo; xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản hướng dẫn xây dựng Đề án khuyến nông, khuyến ngư; hướng dẫn huyện nghèo triển khai thực hiện nội dung các chính sách về khuyến công, tạo mặt bằng cụm công nghiệp, điện, xúc tiến thương mại và phát triển chợ, quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn các huyện miền núi, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, miền núi; nghiên cứu phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của từng huyện nghèo; tin dụng ưu đãi, tổ chức bộ máy và cán bộ cấp cơ sở và các nội dung khác theo tinh thần Nghị quyết 30a.

+ Thông qua các cơ quan thông tin đại chúng: Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Phát lại truyền hình của các huyện, Đài Truyền thanh của các xã, kết hợp với các cuộc họp ở thôn, khu dân cư và các cuộc họp của Mặt trận, Hội đoàn thể ở cơ sở, tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung Nghị quyết 30a cho cán bộ, đảng viên và nhân dân biết để tổ chức thực hiện và cùng giám sát nội dung, kết quả thực hiện.

+ UBND các huyện nghèo đã thành lập Ban Chỉ đạo, tổ công tác và ban hành quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững theo tinh thần và nội dung Nghị quyết 30a; thường xuyên duy trì chế độ giao ban, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản liên quan để thực hiện các chính sách. Trong đó, có các chính sách thuộc Chương trình mục tiêu Giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 30a trên địa bàn 06 huyện nghèo, cụ thể:

+ Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016, UBND tỉnh cụ thể hóa tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

+ Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

+ Căn cứ Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về Việc làm, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 về Chương trình Việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020; UBND tỉnh đã cụ thể hóa tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 về Chương trình Việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

+ Nhằm hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017, UBND tỉnh đã cụ thể hóa tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 Ban hành Quy định về hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

+ Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm ủy viên thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Nhìn chung công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 30a các cấp từ tỉnh đến huyện được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, sâu sát; công tác tổ chức, bộ máy cả tỉnh và huyện từng bước được củng cố và kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo, điều hành.

## **2. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đặc thù theo Nghị quyết 30a**

### **2.1. Về kinh phí thực hiện chính sách**

- Kinh phí được bố trí trong giai đoạn 2009 - 2018 là 2.314.050,19 triệu đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ 2.295.211,19 triệu đồng, ngân sách địa phương 18.839 triệu đồng để thực hiện các chính sách đặc thù theo Nghị quyết 30a cho 06 huyện nghèo trên địa bàn.

*(Chi tiết từng địa phương theo Phụ lục 01 đính kèm)*

Trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển 2.314.455,19 triệu đồng để thực hiện đầu tư 389 công trình hạ tầng và duy tu bảo dưỡng 472 công trình như: Trường học, trạm y tế, đường giao thông, nước sinh hoạt, công trình điện, công trình văn hóa, công trình thủy lợi...Ngoài ra, từ nguồn vốn Chương trình 135 cũng đã đầu tư 873 công trình và duy tu bảo dưỡng 251 công trình.

*(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)*

+ Vốn sự nghiệp 622.439,01 triệu đồng để thực hiện hợp phần phát triển sản xuất tạo việc làm, tăng thu nhập như: Khoán khoán nuôi tái sinh rừng; hỗ trợ lần đầu giống cây trồng rừng sản xuất; hỗ trợ xúc tiến thương mại, giao rừng, cho thuê rừng, bảng trực quan bảo vệ rừng; hỗ trợ khai hoang tạo nương cô định, ruộng bậc thang; hỗ trợ tiền mua giống, vật tư, chuồng trại, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; tiêm phòng vắc xin; hỗ trợ lao động tham gia xuất lao động; chính sách tăng cường, thu hút cán bộ, trí thức trẻ đối với các huyện nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo (thực hiện năm 2016, 2017 và 2018); giáo dục, đào tạo, dạy nghề, nâng cao dân trí và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng...

- Hỗ trợ của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước 144.208 triệu đồng để xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, đầu tư xây dựng các công trình về y tế và giáo dục đã góp phần phục vụ cho người dân thụ hưởng Chương trình 30a trên địa bàn huyện nghèo.

Ngoài ra, trên địa bàn các huyện nghèo còn huy động ngân sách địa phương, nguồn vốn khác để thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo khác như: Cho vay tín dụng ưu đãi; hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, và các chính sách dân tộc khác....

## **2.2. Kết quả đạt được**

### ***a) Các chính sách giảm nghèo***

- Nhìn chung hầu hết các công trình đầu tư từ nguồn vốn Chương trình 30a thực hiện đúng tiến độ và bố trí đủ kế hoạch vốn theo quy định để thi công công trình, khi nghiệm thu đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả đầu tư, đã đáp ứng một phần nhu cầu cấp thiết của nhân dân, giải quyết những khó khăn trong cuộc sống. Chương trình 30a đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn miền núi đã từng bước thúc đẩy giao thương hàng hóa từ miền xuôi đến tận nơi thôn, bản vùng cao; các công trình thủy lợi từng bước khắc phục thiếu nước cục bộ, hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn để cung cấp nước tưới trong việc sản xuất nông nghiệp, góp phần ổn định an ninh lương thực; thuận lợi cho nhân dân trong việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu; cung cấp điện sinh hoạt cho các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng lõm; các trường học đã được kiên cố phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập, nhất là nhà công vụ phục vụ cho giáo viên xa nhà, yên tâm công tác..., diện mạo miền núi ngày càng đổi thay, khang trang, kinh tế hộ ngày càng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững; an ninh quốc phòng, an ninh trật tự trên địa bàn tạo được đảm bảo

điều kiện để thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển. Sự đầu tư đúng mục tiêu, đúng đối tượng và có hiệu quả, người dân được thụ hưởng thành quả từ những công trình của chương trình đã tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng của toàn dân. Cơ sở hạ tầng các huyện nghèo được đầu tư đồng bộ để đạt tiêu chí nông thôn mới, tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã và thông suốt 4 mùa đạt 100%.

- Việc ưu tiên bố trí vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; chính sách tạo việc làm, tăng thu nhập; công tác dạy nghề gắn với việc làm tại chỗ, công tác xuất khẩu lao động đã tạo thu nhập đáng kể cho người lao động. Phần lớn hộ nghèo được hỗ trợ trực tiếp trong sản xuất, như: giống, cây trồng, vật nuôi, phân bón; chuồng trại; được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất; kiến thức sản xuất của người dân được nâng lên rõ rệt, giúp cho người dân dần thay đổi thói quen về canh tác và chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm. Việc giao khoán chăm sóc bảo vệ rừng tạo điều kiện cho một bộ phận hộ nghèo có thêm việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống, xây dựng nông nghiệp, nông thôn ngày càng phát triển; chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ về xã và đảm nhận vị trí lãnh đạo chủ chốt đã phát huy hiệu quả giúp xã tổ chức triển khai, thực hiện ngày càng tốt hơn các chương trình mục tiêu, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đặc biệt, Đề án tuyển chọn 600 trí thức trẻ về công tác ở huyện nghèo đã góp phần ổn định về công tác cán bộ ở các xã nghèo, nâng cao năng lực làm việc của cán bộ ở chính quyền cơ sở.

- Hầu hết các hộ nghèo đều được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách giảm nghèo của Nhà nước, nhất là có cơ hội nhiều hơn để tiếp cận các dịch vụ sản xuất, tăng thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản như: Nhà ở, y tế, giáo dục, tín dụng... Việc triển khai thực hiện chính sách cơ bản thuận lợi do được sự hưởng ứng của người dân.

### ***b) Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo***

- Giai đoạn 2009 - 2010: Hộ nghèo trên địa bàn 6 huyện nghèo đầu năm 2009 còn 22.892 hộ, tỷ lệ 49,76 %. Đến cuối năm 2010 giảm xuống còn 18.797 hộ, tỷ lệ 35,23% đạt so với Nghị quyết 30a (đến năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 40%)

- Giai đoạn 2011 - 2015: Hộ nghèo trên địa bàn 6 huyện nghèo đầu năm 2011 còn 32.690 hộ, tỷ lệ 60,87%. Đến cuối năm 2015 giảm xuống còn 17.180 hộ, tỷ lệ 28,76%. Bình quân tỷ lệ hộ nghèo giảm 6,42%/năm đạt so với kế hoạch đề ra (tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5-7%/năm).

- Giai đoạn 2016 - 2020: Hộ nghèo đầu năm 2016 trên địa bàn các huyện nghèo còn 27.937 hộ nghèo, tỷ lệ 46,76%, đến cuối năm 2018 giảm xuống còn 19.633 hộ nghèo, tỷ lệ 31,44%. Bình quân giảm 5,1%/năm đạt chỉ tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo (tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5-7%/năm).

*(Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)*

### **3. Những khó khăn, tồn tại**

- Nhìn chung, kết quả thực hiện các chính sách theo Nghị quyết 30a giai đoạn 2009 - 2015 tương đối đầy đủ, kịp thời. Tuy nhiên, năm 2016, 2017 là những năm đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, các văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa kịp thời, thiếu tính thống nhất nên đến địa phương bị động, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện; nhiều nội dung, định mức phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định nên việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết 30a chậm tiến độ đề ra.

- Chuẩn nghèo duy trì và áp dụng cho cả giai đoạn, trong khi chỉ số giá cả biến động mạnh dẫn đến một bộ phận người nghèo được coi là thoát nghèo nhưng vẫn còn khó khăn, không thực chất phản ánh được cuộc sống của người dân được nâng lên.

- Nguồn vốn đầu tư để thực hiện chính sách mới đặc thù theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP từ năm 2009 đến 2015 thấp, bằng khoảng 15% so với Đề án được duyệt.

- Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, hộ nghèo giảm chủ yếu chuyển qua cận nghèo; các hộ nghèo chủ yếu là thuần nông, dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; yếu tố ảnh hưởng do thiên tai, bệnh tật, tai nạn rủi ro ... khó lường dẫn đến tỷ lệ phát sinh nghèo và tái nghèo cao.

- Việc triển khai thu thập thông tin giám sát theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rất nhiều số liệu và từ nhiều nguồn khác nhau nên việc triển khai thực hiện Thông tư này ở cấp xã, cấp huyện đang gặp nhiều khó khăn, nhất là tại các huyện nghèo.

- Trong Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 có mục tiêu “xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; rút ngắn khoảng cách về đảm bảo và thụ hưởng thông tin giữa các vùng miền”. Tuy nhiên, kinh phí hằng năm phân bổ cho nội dung này rất thấp, chỉ phân bổ kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn đầu tư không được Trung ương phân bổ để thực hiện mục tiêu này. Do đó, trong thời gian qua việc thực hiện chỉ tiêu này đang gặp nhiều khó khăn.

- Công tác giám sát cộng đồng của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong quá trình thực hiện các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững đã có triển khai ở một vài địa phương, nhưng còn lúng túng về cơ chế và phương pháp do chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

- Thẩm quyền quyết định thu hồi một phần kinh phí (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án, luân chuyển trên địa bàn theo điểm c, khoản 2, điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định. Vì thế, đối với các dự án cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện

phê duyệt nhưng cũng phải trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thu hồi một phần kinh phí là chưa phù hợp.

- Việc chi hỗ trợ (tiền ăn, tiền đi lại) cho người dân tham gia đối thoại chính sách giảm nghèo tại cộng đồng là cần thiết, tuy nhiên Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính không quy định nội dung này.

#### **4. Kiến nghị**

a) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn cho các địa phương về cơ chế, phương pháp giám sát cộng đồng trong triển khai thực hiện các chính sách, dự án thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 cho từng cấp.

b) Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

- Thẩm quyền quyết định các mức hỗ trợ trong xây dựng dự án, mô hình trong hợp phần phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo quy định tại Điều 8 và Điều 10 quy định “UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định (đối với dự án do địa phương thực hiện)” đề nghị sửa lại theo hướng “giao UBND cấp tỉnh quyết định”.

- Việc thu hồi, chuyển một phần kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Điều 7, đề nghị sửa đổi theo hướng “cấp nào phê duyệt dự án thì cấp đó quyết định thu hồi, luân chuyển”.

- Bổ sung nội dung và mức chi hỗ trợ cho người dân tham các buổi đối thoại chính sách giảm nghèo tại khoản 3, Điều 19, Mục 5, Chương II.

c) Đề nghị Trung ương bổ sung kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện mục tiêu “xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; rút ngắn khoảng cách về đảm bảo và thụ hưởng thông tin giữa các vùng miền” theo Dự án 4 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin). Vì thực tế giai 2016 - 2018 Trung ương chưa bố trí kinh phí này cho tỉnh.

## **II. Kết quả rà soát, đánh giá tiêu chí huyện nghèo theo Quyết định số 2115/QĐ-TTg ngày 7/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Quyết định số 2115/QĐ-TTg ngày 7/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND các huyện nghèo tổ chức rà soát, thống kê số liệu theo phụ lục kèm theo Quyết định số 2115/QĐ-TTg ngày 7/11/2016, cụ thể:

### **1. Địa bàn rà soát**

Là huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, gồm các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà, Ba Tơ và Minh Long. Huyện Sơn Hà mới thoát nghèo năm 2018 và các huyện, thành phố còn lại có tỷ lệ hộ nghèo thấp nên không điều tra bổ sung.

## **2. Kết quả rà soát các tiêu chí**

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020; tiêu chí tỷ lệ số xã thuộc diện đặc biệt khó khăn trong tổng số xã của huyện; tiêu chí khu vực miền núi, vùng cao hay khu vực khác; tiêu chí tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân cư của huyện, với tổng số điểm theo các tiêu chí của các huyện như sau: Huyện Sơn Tây: 70 điểm; huyện Tây Trà: 100 điểm; huyện Trà Bồng: 72 điểm; huyện Ba Tơ: 45 điểm; huyện Minh Long: 46 điểm.

Căn cứ kết quả rà soát các huyện nghèo theo tiêu chí trên và đối chiếu với quy định tại Quyết định số 2115/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*huyện đủ tiêu chí xét công nhận huyện thoát nghèo theo Nghị quyết số 30a là huyện có tổng số điểm đạt dưới 40 điểm/100 điểm*) trên địa bàn tỉnh không có huyện nghèo nào đủ điều kiện để xem xét công nhận huyện thoát nghèo. Bởi, các huyện đều có tổng số điểm các tiêu chí từ 45 đến 100 điểm.

*(Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm)*

Kính báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - TB&XH;
- VPQGGN (Bộ LĐTB&XH);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND 06 huyện miền núi;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), TH, VX, CBTH;
- Lưu: VT, KT.toan100

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Phiên**